KHẢO SÁT TÍNH KHẢ THI CỦA VIỆC ĐEO VÒNG LẮC TAY NHẬN DIỆN CHO BỆNH NHI CỦA ĐIỀU DƯỠNG VÀ THÂN NHÂN BỆNH NHI TẠI KHU CẤP CỨU NHIỄM BV. NHI ĐỒNG 2 TỪ 04/2015 ĐẾN 09/2015

Đinh Thị Diễm Thúy, Đoàn Hùng Dương*, Phạm Mai Đằng**

TÓM TẮT

Mục tiêu: *Khảo sát tính khả thi của việc đeo vòng lắc tay cho bệnh nhi ở điều dưỡng và thân nhân bệnh nhi tại khu cấp cứu nhiễm bệnh viện Nhi Đồng 2.*

Phương pháp nghiên cứu: *Nghiên cứu cắt ngang mô tả với bảng câu hỏi phỏng vấn và đã khảo sát: 41 Điều dưỡng và 350 thân nhân bệnh nhi tại khoa Nhiễm – Bệnh viện Nhi Đồng 2 từ tháng 4/2015 đến tháng 9/2015 (6 tháng).*

Kết quả: *Tỷ lệ điều dưỡng có thái độ đúng về việc đeo vòng tay cho bệnh nhi từ 85,37% đến 95,12%. Tỷ lệ điều dưỡng có thực hành đúng 95,12% (tự trả lời) và 93,43% (thân nhân bệnh nhi ghi nhận). Ghi nhận ở các điều dưỡng đã được tập huấn về "Văn hóa an toàn trong bệnh viện" có thái độ và thực hành đúng cao hơn so với các điều dưỡng chưa tham gia tập huấn (p=0,04). Tỷ lệ thân nhân bệnh nhi có thái độ đúng về việc đeo vòng tay cho bệnh nhi từ 98,86% đến 99,71%. Và 100% thân nhân đồng ý chi trả chi phí phát sinh mua vòng đeo tay cho bệnh nhi.*

Kết luận: *Việc triển khai vòng đeo tay nhận diện bệnh nhi trong tương lai là khả thi với thái độ và thực hành của điều dưỡng và thân nhân bệnh nhi đều rất cao. Ngoài ra, chi phí phát sinh liên quan đến vòng đeo tay thân nhân bệnh nhi sẵn sàng chi trả.*

Từ khóa: *Vòng đeo tay; thái độ; thực hành; thân nhân bệnh nhi; điều dưỡng.*

ABSTRACT

INVESTIGATE THE FEASIBILTY OF USING WRISTBAND FOR PEDIATRIC PATIENT IDENTIFICTION AT INFECTIOUS DEPARTMENT OF CHILDREN'S HOSPITAL 2 FROM APRIL TO SEPTEMBER 2015

Dinh Thi Diem Thuy, Doan Hung Duong, Pham Mai Dang

* Y Hoc TP. Ho Chi Minh * Supplement of Vol. 19 - No 6 - 2015: 63-66

Objective: *To investigate the feasibility of using wristbands for pediatric patient identification from nurses and caretakers at Infectious Emergency Unit of Children's Hospital 2.*

Method: *Cross sectional study with designed questionnaire: 41 nurses and 350 caretakers were enrolled in a cross sectional study at Infectious Department – Children's Hospital 2 from 4/2015 to 9/2015 with designed questionnaire on using wristbands.*

Result: *Percentage of nurses having right attitude on using wristbands is from 85.37% to 95.12%. Percentage of nurses having right practice is 95.12% (self-report) and 93.43% (caretakers' report). Attendance "Safety in hospital training course" is associated with good attitude and practice in nurses (p=0.04). Percentage of caretakers having right attitude on using wristbands is from 98.86% to 99.71%. And 100% of caretakers agree to pay for wristband fee.*

* Bệnh Viện Nhi Đồng 2.

Tác giả liên lạc: CNĐD Đinh Thị Diễm Thúy, *ĐT:* 0907146903, *Email:* dtdiemthuy@yahoo.com.vn.

Conclusion: *The implementation of wristbands for pediatric patient is feasible in the context of right attitude and practice in nurses and caretakers. Furthermore, caretakers are willing to pay for extra fee related to buying wristbands.*

Key words*: Wristband; attitude; practice; caretaker; nurse.*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Sai sót và tai biến "luôn thường trực"xảy ra mọi lúc, mọi nơi, mọi tình huống,trên mọi thiết bị,trong mọi qui trình,ở mỗi cá nhân,mỗi cơ sở KCB, có phạm vi quốc gia và quốc tế. ATNB là uy tín của BV,là đạo đức của CBYT, là ưu tiên hàng đầu trong công tác QLCL.

Nhận diện bệnh nhân với vòng đeo tay có các thông tin hoặc có mã vạch là một trong những bước đầu tiên mà các cơ sở y tế cần thực hiện để nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh. Xác định đúng BN chỉ mất một phút nhưng có thể cứu cả một mạng người. Nhận diện sai BN là một vấn nạn, một trong những nguyên nhân dẫn đến rủi ro, sai sót trong quá trình cung cấp dịch vụ y tế cho người bệnh.Để tránh sai sót trong y khoa cần phải kiểm tra 5 đúng: Đúng bệnh nhân; Đúng thuốc; Đúng liều; Đúng lúc và Đúng cách. Tuy nhiên, kiểm tra 5 đúng này thường sai là do sai bệnh nhân[1].

Theo nghiên cứu năm 2010 tại Mỹ, vòng đeo tay có thông tin mã vạch giúp giảm sai sót trong điều trị với thuốc cũng như giảm các biến cố bất lợi của thuốc. Kết quả báo cáo của Viện Y khoa Mỹ, hệ thống y tế an toàn giúp phòng ngừa đến 98,000 ca tử vong và 770,000 các trường hợp biến cố bất lợi của thuốc hàng năm tại Mỹ. Tổ chức y tế thế giới cũng đã đưa ra 6 giải pháp toàn cầu về ATNB, trong đó mục tiêu xác định chính xác BN được đưa lên hàng đầu.

Tại Việt Nam, vòng đeo tay bệnh nhân cũng đang được đưa vào áp dụng rộng rãi theo chương trình nâng cao chất lượng khám chữa bệnh của Bộ Y tế, lấy người bệnh là trung tâm và Xác định chính xác người bệnh, tránh nhầm lẫn khi cung cấp dịch vụ[1] .Trẻ em và khu vực cấp cứu là một trong những nguy cơ cao,dễ xảy ra nhầm lẫn người bệnh, vì vậy chúng tôi tiến hành nghiên cứu khảo sát tính khả thi của việc đeo vòng lắc tay cho bệnh nhi ở điều dưỡng và thân nhân bệnh nhi tại khu cấp cứu nhiễm BV Nhi Đồng 2, tháng 4 đến tháng 9 năm 2015.

Mục tiêu nghiên cứu

Khảo sát tính khả thi của việc đeo vòng lắc tay cho bệnh nhi ở điều dưỡng và thân nhân bệnh nhi tại khu cấp cứu nhiễm bệnh viện Nhi Đồng 2.

ĐỐI TƯỢNG PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu cắt ngang mô tả với bảng câu hỏi phỏng vấn và đã khảo sát: 41 Điều dưỡng và 350 thân nhân bệnh nhi tại khoa Nhiễm – Bệnh viện Nhi Đồng 2 từ tháng 4/2015 đến tháng 9/2015 (6 tháng).

Bảng câu hỏi dành cho điều dưỡng bao gồm các câu hỏi về thái độ (vòng đeo tay hữu ích giảm sai sót, giảm áp lực; sự chủ động đeo lại vòng đeo tay - nếu bị đứt), về thực hành (tra cứu mã số trên vòng tay mỗi khi thực hiện y lệnh; ghi nhận các sai sót về thông tin trên vòng đeo tay – nếu có).

Bảng câu hỏi dành cho thân nhân bệnh nhi bao gồm các câu hỏi về thái độ (vòng đeo tay hữu ích giảm sai sót; sự chủ động đeo lại vòng đeo tay - nếu bị đứt), về thực hành (quan sát điều dưỡng có tra cứu mã số hay không, đồng ý trả thêm chi phí phát sinh mua vòng đeo tay hay không).

Số liệu được nhập và xử lý thống kê bằng phần mềm Stata 12.

KẾT QUẢ

Đặc điểm của các điều dưỡng

Qua khảo sát 41 điều dưỡng đang làm việc tại khu CCN, tỷ lệ điều dưỡng nữ chiếm đa số (80,49%), thâm niên công tác (dưới 5 năm và từ 5 năm trở lên) phân bố gần như ngang bằng nhau (48,78% và 51,22%), tỷ lệ điều dưỡng có tham gia

tập huấn "Văn hóa an toàn (VHAT) trong bệnh viện" là 65,85% (bảng 1).

Bảng 1: *Đặc điểm các điều dưỡng*

Đặc điểm	n (%)
Giới tính	
Nam	8 (19,51%)
Nữ	33 (80,49%)
Năm công tác	
< 5 năm	20 (48,78%)
≥ 5 năm	21 (51,22%)
Tập huấn VHAT	
Đã tham gia	27 (65,85%)
Chưa tham gia	14 (34,15%)

Đặc điểm của các thânnhân bệnh nhi

Trong 350 thân nhân bệnh nhi, tỷ lệ bà mẹ chăm con bệnh là đa số (92,57%) và tỷ lệ bà mẹ đã từng biết về vòng đeo tay nhận diện người bệnh là 45,43%. (bảng 2)

Bảng 2: *Đặc điểm thân nhân bệnh nhi*

Đặc điểm	n (%)
Giới tính	
Nam	19 (5,43%)
Nữ	331 (94,57%)
Quan hệ với trẻ	
Mẹ	324 (92,57%)
Ba	19 (5,43%)
Khác	7 (2%)
Vòng đeo tay	
Đã biết	159 (45,43%)
Chưa biết	191 (54,57%)

Thái độ, thực hành của điều dưỡng về vòng đeo tay nhận diện bệnh nhi

Tỷ lệ điều dưỡng có thái độ đúng về việc đeo vòng lắc tay cho bệnh nhi từ 85,37% đến 95,12%. (Hình 1)

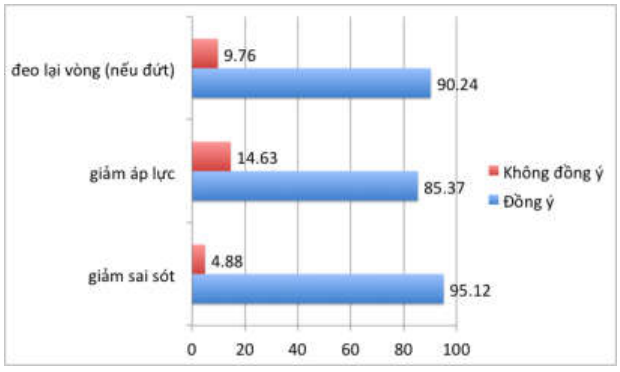

Hình 1: *Thái độ của điều dưỡng*

Tỷ lệ điều dưỡng có thực hành đúng 95,12% (tự trả lời) và 93,43% (thân nhân bệnh nhi ghi nhận)

Nhóm điều dưỡng đã tham huấn VHAT đều có thái độ và thực hành đúng tỷ lệ 100% cao hơn so với nhóm điều dưỡng chưa tham gia tập huấn VHAT 85,71%, khác biệt có ý nghĩa thống kê với p=0,04.

Thái độ, thực hành của thân nhân bệnh nhi về vòng đeo tay nhận diện bệnh nhi

Tỷ lệ thân nhân có thái độ, thực hành đúng về vòng đeo tay rất cao 98,86% - 99,71% và không phụ thuộc vào việc đã biết hay chưa biết về vòng đeo (p>0,05). Tỷ lệ 100% đồng ý chi trả chi phí mua vòng đeo

Bảng 3: *Thái độ, thực hành của thân nhân bệnh nhi về vòng đeo tay*

Thái độ -Thực hành	Đồng ý	Không đồng ý
Vòng đeo tay hữu ích, giảm sai sót	346 (98,86%)	4 (1,14%)
Chủ động đeo lại nếu vòng bị đứt	349 (99,71%)	1 (0,29%)
Quan sát điều dưỡng tra cứu mã số trên vòng đeo	372 (93,43%)	9 (2,57%)
Đồng ý chi trả chi phí mua vòng đeo	350 (100%)	0

Một số vấn đề liên quan đến triển khai vòng đeo tay

Điều dưỡng góp ý về việc sử dụng vòng đeo tay có màu sắc khác nhau để hỗ trợ phân biệt phát hiện sai sót dựa vào giới tính trẻ, theo đó, màu hồng cho bé gái và màu xanh cho bé trai.

Quá trình tra cứu thông tin, tỷ lệ sai sót thông tin trên vòng đeo tay ghi nhận 35 /tổng 350 ca (chiếm tỷ lệ 10%) với các sai sót sau: sai thông tin giới tính (11 ca), sai tên/thiếu nét (14 ca), sai ngày tháng năm sinh (10 ca). Đây là những sai sót thông tin cần lưu ý điều chỉnh trong khâu kỹ thuật in ấn và điền thông tin ban đầu khi trẻ đến khám bệnh tại phòng khám sàng lọc trước khi trẻ nhập viện.

BÀN LUẬN

Thái độ và thực hành đúng về vòng đeo tay nhìn chung rất cao, ở điều dưỡng (85,37% đến 95,12%), ở thân nhân bệnh nhi (98,86% đến 99,71%) do thao tác mang vòng đeo đơn giản và có sự hợp tác từ phía thân nhân bệnh nhi. Sở dĩ như vậy là do vòng đeo tay được xem là một trợ thủ đắc lực trong việc giảm sai sót nhầm lẫn bệnh nhân. Thân nhân bệnh nhi hưởng ứng vì nhận thức ngay tầm quan trọng của vòng đeo tay cũng như hiểu được nhân viên y tế quan tâm kỹ đến bệnh nhi hơn để giảm thiểu sai sót do nhầm lẫn bệnh nhân như trùng tên, trùng giới tính và ở cùng phòng bệnh.Mặt khác việc đeo vòng lắc tay cũng góp phần giúp phát hiện sai lệch thông tin ngay từ đầu (10%), tránh được tình trạng khi xuất viện mới đi chỉnh sửa, như vậy chỉ có giấy xuất viện mới đúng tất cả, còn phía trong hồ sơ đôi khi không sửa kịp.

Điều dưỡng có thái độ, thực hành đúng cao . các yếu tố giới tính, thâm niên công tác không có tác động đến. Khảo sát ghi nhận có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa các điều dưỡng đã tham gia tập huấn VHAT và chưa tham gia. Điều đó cho thấy tập huấn VHAT là rất quan trọng và hữu ích trong việc nâng cao thái độ và thực hành đúng về an toàn bệnh nhân.

KẾT LUẬN

Việc triển khai đeo vòng lắc tay nhận diện bệnh nhi trong tương lai có tính khả thi rất cao, mức độ hài lòng của thân nhân bệnh nhi với thái độ và thực hành của điều dưỡng đều rất cao. Ngoài ra, với chi phí phát sinh liên quan đến vòng lắc tay tất cả thân nhân bệnh nhi đều sẵn sàng chi trả.

KIẾN NGHỊ

Bệnh viện tiếp tục mở lớp Văn hóa an toàn cho điều dưỡng được tham gia rộng khắp, nhằm nâng cao sự hiểu biết về "Văn hóa an toàn**".**

Bệnh viện cho phép tất cả các bệnh nhi vào khu cấp cứu nhiễm được đeo vòng lắc tay để giảm thiểu sai sót (bởi vì hiện nay chỉ có bệnh nhi sơ sinh và bệnh nhi chuyển lên phòng mổ mới được đeo).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện.

Ngày nhận bài báo: *25/09/2015.*
Ngày phản biện: *27/09/2015.*
Ngày bài báo được đăng: *11/12/2015.*